

# Thông Tin Nhanh về Các Vắc-xin COVID-19



Các thử nghiệm lâm sàng cho thấy tất cả các loại vắc-xin hiện có đều có hiệu quả rất cao trong việc phòng ngừa COVID-19. Hãy xem bên dưới để biết thêm thông tin về một số điểm khác biệt.

	Johnson & Johnson	Pfizer – BioNTech	Moderna
<b>Tôi cần tiêm bao nhiêu mũi?</b>	1	2 (cách nhau 3 tuần) 3 nếu quý vị có hệ miễn dịch suy yếu (tiêm mũi cuối cùng ít nhất 4 tuần sau mũi thứ hai)	2 (cách nhau 4 tuần)
<b>Khi nào thì tôi được bảo vệ hoàn toàn?</b>	2 tuần sau khi tiêm	2 tuần sau khi tiêm liều thứ hai	2 tuần sau khi tiêm liều thứ hai
<b>Tôi cần phải bao nhiêu tuổi để được tiêm vắc-xin này?</b>	18 tuổi trở lên	5 tuổi trở lên	18 tuổi trở lên
<b>Tính hiệu lực của vắc-xin này trong các thử nghiệm lâm sàng?</b>	Hiệu lực bảo vệ chống lại bệnh <b>74%</b> Hiệu lực bảo vệ chống lại bệnh nặng <b>85%</b> Hiệu lực bảo vệ giúp không phải nằm viện và tử vong <b>100%</b>	Hiệu lực bảo vệ chống lại bệnh <b>95%</b> Hiệu lực bảo vệ giúp không bị tử vong <b>100%</b>	Hiệu lực bảo vệ chống lại bệnh <b>94%</b> Hiệu lực bảo vệ giúp không bị tử vong <b>100%</b>

## Những điều cần biết về tính hiệu lực của vắc-xin

**Tính hiệu lực** là thước đo hiệu quả của vắc-xin trong việc phòng bệnh trong các thử nghiệm lâm sàng. Các thử nghiệm lâm sàng được thực hiện vào những thời điểm khác nhau ở những nơi khác nhau, vì vậy không thể so sánh con số mức độ hiệu quả thực sự. Chúng chỉ cho thấy điều gì đã xảy ra trong từng thử nghiệm. **Mức độ hiệu quả** là thước đo hiệu quả của vắc-xin trong việc phòng bệnh trong thế giới thực. Chúng ta vẫn đang chờ để biết thêm về mức độ hiệu quả của các vắc-xin.

<b>Loại vắc-xin</b>	<b>Adenovirus (Vec-tơ vi-rút)</b> Vắc-xin này sử dụng phiên bản an toàn của một loại vi-rút khác (vi-rút cảm lạnh) làm phương tiện cung cấp các hướng dẫn bảo vệ cho cơ thể của quý vị về cách tạo ra kháng thể để chống lại COVID-19. Vắc-xin này không thể khiến quý vị bị cảm lạnh hay nhiễm COVID-19.	<b>Cả vắc-xin Pfizer và Moderna đều là các vắc-xin mRNA</b> Vắc-xin mRNA hướng dẫn các tế bào của quý vị tạo ra một loại protein kích hoạt phản ứng miễn dịch. Cơ thể của quý vị sẽ tạo ra các kháng thể bảo vệ quý vị khỏi bị nhiễm COVID nếu quý vị tiếp xúc với vi-rút. Vắc-xin này không thể khiến quý vị nhiễm COVID-19.
---------------------	--	--

	<b>Johnson &amp; Johnson</b>	<b>Pfizer – BioNTech</b>	<b>Moderna</b>
<b>Khi nào tôi nên tiêm liều tăng cường?</b>	2 tháng sau liều cuối cùng	5 tháng sau liều cuối cùng	5 tháng sau liều cuối cùng
<b>Trạng thái với U.S. Food and Drug Administration (FDA)</b>	Được cho phép với người từ 18 tuổi trở lên	Được cho phép với người từ 5 đến 15 tuổi.  Được phê duyệt đầy đủ với người từ 16 tuổi trở lên.	Được phê duyệt đầy đủ với người từ 18 tuổi trở lên.
<b>Gồm các thành phần nào?</b>	Vắc-xin này chứa hoạt chất của adenovirus, cùng với chất béo, muối và đường.	Vắc-xin này chứa hoạt chất của RNA thông tin (mRNA), cùng với chất béo, muối và đường.	Vắc-xin này chứa hoạt chất của RNA thông tin (mRNA), cùng với chất béo, muối và đường.
<b>Vắc-xin này có bảo vệ chống lại các biến thể không?</b>	Cho đến nay, các nghiên cứu cho rằng những loại vắc-xin được cấp phép hiện tại có hiệu quả trên các biến thể đang lưu hành. Các nhà khoa học sẽ tiếp tục nghiên cứu các biến thể này và những biến thể khác.		
<b>Ai đã tham gia thử nghiệm?</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 3.3% Người Châu Á</li> <li>• 9.5% Người Mỹ Thổ Dân hoặc Người Alaska Bản Xứ</li> <li>• 19.4% Người Da Đen/Người Mỹ Gốc Phi</li> <li>• 45% Người Gốc Tây Ban Nha/Bồ Đào Nha/La-tinh</li> <li>• 0.2% Người Hawaii Bản Xứ hoặc người dân Đảo Thái Bình Dương khác</li> <li>• 5.6% Đa chủng tộc</li> <li>• 59% Người da trắng</li> </ul> <p>41% người tham gia các thử nghiệm lâm sàng trên toàn thế giới có một hoặc nhiều bệnh nền</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 4% Người Châu Á</li> <li>• 0.6% Người Mỹ Thổ Dân hoặc Người Alaska Bản Xứ</li> <li>• 10% Người Da Đen/Người Mỹ Gốc Phi</li> <li>• 26% Người Gốc Tây Ban Nha/Bồ Đào Nha/La-tinh</li> <li>• 0.2% Người Hawaii Bản Xứ hoặc người dân Đảo Thái Bình Dương khác</li> <li>• 3% Đa chủng tộc</li> <li>• 82% Người da trắng</li> </ul> <p>46.2% người tham gia các thử nghiệm trên toàn thế giới có bệnh nền. 34.8% người tham gia bị béo phì.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 5% Người Châu Á</li> <li>• 1% Người Mỹ Thổ Dân hoặc Người Alaska Bản Xứ</li> <li>• 10% Người Da Đen/Người Mỹ Gốc Phi</li> <li>• 20% Người Gốc Tây Ban Nha/Bồ Đào Nha/La-tinh</li> <li>• 0.2% Người Hawaii Bản Xứ hoặc người dân Đảo Thái Bình Dương khác</li> <li>• 2.1% "thuộc nguồn gốc khác"</li> <li>• 79% Người da trắng</li> </ul> <p>22% người tham gia các thử nghiệm lâm sàng trên toàn thế giới có một tình trạng có nguy cơ cao và 4% có hai hoặc nhiều tình trạng có nguy cơ cao</p>
<b>Các tác dụng phụ là gì?</b>	Mệt mỏi, sốt, nhức đầu, đau chỗ tiêm và/hoặc đau cơ (đau một cơ hoặc một nhóm cơ) sẽ hết sau một hoặc hai ngày.	Ớn lạnh, nhức đầu, đau, mệt mỏi, và/hoặc mẩn đỏ và sưng tấy tại chỗ tiêm sẽ hết sau một hoặc hai ngày.	Ớn lạnh, nhức đầu, đau, mệt mỏi, và/hoặc mẩn đỏ và sưng tấy tại chỗ tiêm sẽ hết sau một hoặc hai ngày.